

Địa Tạng Kinh Huyền Nghĩa
Tập 12
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyên ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Bình Minh
Thời gian: 1998
Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội_Singapore

Mời mở kinh ra, luận quán trang thứ mười ba, hàng thứ năm từ dưới đếm lên. “Đệ tứ, luận bất tư nghi, phương tiện dụng giả”. Bắt đầu xem từ đây, đây là đoạn thứ tư của huyền nghĩa: “Luận dụng”, chúng ta đọc sơ qua đoạn văn này. “Chuẩn kinh”, chuẩn kinh nghĩa là căn cứ kinh điển bộ kinh này.

“Phật nói với Địa Tạng Bồ Tát rằng, ta ở trong đời ác ngũ trược, giáo hóa chúng sanh cang cường, khiến tâm điều phục, phân thân trăm ngàn ức, rộng thiết phương tiện”. Đây là kinh văn của Kinh Địa Tạng, chú trọng hai chữ “phương tiện”, vì ngài nói: “phương tiện bất tư nghi làm dụng”, tác dụng của kinh này.

Bên dưới trích dẫn toàn là kinh văn của kinh này: “Lại nói với tứ thiên vương rằng, Bồ Tát như vậy”. Bồ Tát như vậy là chỉ Bồ Tát Địa Tạng. “Ở trong diêm phù đề nơi thế giới Ta bà, dùng trăm ngàn vạn ức phương tiện, mà giáo hóa”, ở đây lại nói đến “phương tiện”. “Lại nói với Bồ Tát Địa Tạng, ông muốn dùng trăm ngàn phương tiện giáo hóa chúng sanh”, đây là lần thứ ba nói đến “phương tiện”. “Lại nói, Bồ Tát dùng sức phương tiện nhỏ sạch căn bản nghiệp duyên”, đây là lần thứ tư nói đến “phương tiện”. “Bồ Tát lại dùng sức phương tiện, khiến họ được giải thoát”, đây là lần thứ năm. “Bồ Tát Địa Tạng nói rằng, con cũng dùng trăm ngàn phương tiện độ thoát chúng sanh”, tổng cộng nói ra sáu lần. Đại sư Thanh Liên dùng phương tiện, lại thêm vào bất tư nghi, phương tiện bất tư nghi làm lực dụng của kinh này, đây là có căn cứ. “Cho nên dùng phương tiện làm dụng của kim kinh”, “kim kinh” chính là kinh này.

Hai chữ “phương tiện” nói như thế nào? Bên dưới ngài trích dẫn giải thích của đại sư Thiên thai, đại sư Thanh Liên là đệ tử của Thiên thai tông, cho nên chú thích kinh này đa phần dùng giáo nghĩa Thiên thai.

Đại sư Trí Giả nói ra ba ý nghĩa. Thứ nhất, phương là phương tiện, tiện chính là dụng. “Khéo dùng các pháp, tùy cơ lợi vật”, gọi là phương tiện. Nói cách khác, nghĩa phương tiện này, nói như hiện nay là phương pháp thích đáng nhất, phương pháp thích hợp nhất, phương pháp thích nghi nhất, chính là ý này. Phương pháp dùng không xác đáng, có phương mà không tiện. Dùng cách nói trong Phật pháp chính là khéo có, khéo cơ nghĩa là phương tiện. Bản thân tu học nhất định phải khéo hợp căn cơ mình, mới không lãng phí thời gian, không lãng phí tinh lực, trong thời gian ngắn chúng ta có thể có thành tựu. Giúp người khác, giáo hóa chúng sanh, cũng đều như vậy, luôn hy vọng có thể trong thời gian ngắn nhất, tinh lực ít nhất, nhận được hiệu quả lớn nhất. Phương pháp này gọi là pháp phương tiện.

Cách nói thứ hai, phương tiện gọi là cửa. “Cửa gọi là năng thông, thông cái sở thông, phương tiện quyền lược, chân thật làm cửa, chân thật hiển bày, công do phương tiện”. Ý nghĩa “phương tiện” này là chỉ pháp môn, pháp môn rất nhiều, Phật nói vô số pháp môn, chư vị cần phải biết, đều gọi là cửa phương tiện. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đều có thể gọi là cửa phương tiện.

“Cửa” nghĩa là “năng thông”, thông đến nơi ta hy vọng đạt đến, cho nên nhà Phật gọi là pháp môn. Pháp môn cũng là phương tiện, phương tiện là “quyền lược”, chư vị

phải biết điều này. “Quyền” là phương tiện thiện xảo, quyền xảo. Do đây có thể biết, pháp môn không phải chân thật, nhưng nó có thể thông đến chân thật, nhờ cánh cửa này ta có thể chứng được chân thật, đây là “chân thật làm cửa”. Nhưng chư vị phải nhớ, làm cửa cho chân thật, cửa không phải chân thật. Trong Kinh Kim Cang nói: “Pháp còn phải bỏ, huống gì phi pháp”, chính là đạo lý này. Phật pháp là cánh cửa để chúng ta chứng được tâm tánh, nếu ta chấp trước Phật pháp thì không thể chứng được. Đây mới nói, phải lia tướng ngôn thuyết, lia tướng văn tự, lia tướng danh tự, danh tự là danh từ thuật ngữ, lia tướng tâm duyên, như vậy mới chứng được chân thật. “Chân thật hiển bày”, câu này trong Thiên tông chính là đại triệt đại ngộ, trong giáo môn là đại khai viên giải, trong Tịnh độ là lý nhất tâm bất loạn, trong Mật tông là tam mật tương ưng, đã hiển bày. “Công do phương tiện”, nếu không có cửa phương tiện, ta không thể nào chứng được.

Chư vị phải biết, pháp môn là giảng kinh thuyết pháp, đây là pháp môn. Huân tu thời gian dài là phương tiện, không có huân tu thời gian dài, không thể nhất môn thâm nhập, tuyệt đối không thể hiển thị chân thật. Chân thật ở đâu? Ngay tại đây, không lia lúc này. Nhất chân pháp giới ở đâu? Không phải nói lia thế giới Ta bà này, đi tìm một nhất chân pháp giới khác. Là thế giới hiện tại của chúng ta, đi tìm nhất chân pháp giới, không tìm thấy. Cảnh giới hiện thực của chúng ta chính là nhất chân pháp giới, vì sao ta không thể chứng đắc? Vì ta có vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc.

Trong Hoa Nghiêm phẩm Xuất Hiện đức Phật nói rất hay, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Trí tuệ là năng chứng, đức tướng là sở chứng. Đức tướng là gì? Nhất chân pháp giới, nhất chân pháp giới chính là đức tướng. Vì có vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc, đây là Phật nói rõ sự khác biệt giữa Phật và chúng sanh. Vì sao Phật làm Phật? Vì sao chúng sanh làm chúng sanh? Vì sao Phật trú trong nhất chân pháp giới? Vì sao chúng sanh trú trong ngũ trước ác thế? Đây là nói rõ chân tướng. Vì chúng sanh có vọng tưởng, có chấp trước, ở giữa còn có phân biệt. Có vọng tưởng phân biệt chấp trước, cho nên trú trong ngũ trước ác thế. Chư Phật Bồ Tát không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, ngài trú nhất chân pháp giới. Đây đồng nghĩa là đem nguyên tắc chung, cương lĩnh chung của tu học nói với chúng ta. Ngày nay chúng ta dùng phương pháp gì, để đoạn tận vọng tưởng phân biệt chấp trước của chúng ta. Đoạn tận vọng tưởng phân biệt chấp trước tức thành Phật. Cũng có thể nói, ta có thể đoạn tất cả chấp trước, liền chứng được A la hán. Ta có thể buông bỏ tất cả phân biệt, ta chính là Bồ Tát. Nếu tiếp tục đoạn tận vọng tưởng, ta sẽ thành Phật, vấn đề là như vậy, nghiêm trọng nhất là chấp trước. Do đây có thể biết, chúng ta học Phật bắt đầu từ đâu? Học tất cả đều không chấp trước. Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta: “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Không hề có phân biệt chấp trước, có một chút phân biệt chấp trước tức không tùy thuận. Trong tùy thuận còn nói đến hằng thuận. Hằng là vô cùng vô tận, không phải tùy thuận tạm thời, tùy thuận vĩnh hằng, trong tất cả pháp không phân biệt, không chấp trước, đây gọi là Phật pháp.

Ở trong Phật pháp, chúng ta nghiên cứu giáo lý, chúng ta niệm Phật tu hành, nếu có phân biệt, có chấp trước, nói cho chư vị biết, đây đều là pháp thế gian. Giới hạn của thế pháp và Phật pháp ở đâu? Chính là một bên có phân biệt, có chấp trước một bên không có phân biệt, không có chấp trước. Không có phân biệt, không có chấp trước, ăn cơm mặc áo đều là Phật pháp. Cho nên nói pháp nào không phải Phật pháp? Chỉ cần không có phân biệt chấp trước, pháp pháp đều là Phật pháp. Tông môn nói: “đầu đầu thị đạo, tả hữu phùng nguyên”. Nguyên là gì? Nguyên là tự tánh, nhất niệm tâm tánh, đó là

nguồn gốc. “Tả hữu phùng nguyên”, nghĩa là trái phải đều kiến tánh, pháp pháp đều kiến tánh. Chỉ cần lia vọng tưởng phân biệt chấp trước, liền kiến tánh.

Vì thế dạy học, pháp môn là dạy học, đây là phương tiện, “công do phương tiện”. Dạy học nếu không đạt được hiệu quả, đó không phải Phật pháp. Bất luận pháp môn gì, dạy học có thể đạt được hiệu quả, không có một pháp nào không phải Phật pháp. Nhà Phật rất thông đạt, không có chấp trước. Phật không nói chỉ có Phật biết thuyết pháp, trong kinh nói năm hạng người nói pháp, ngoại đạo cũng có thể nói pháp. Nói pháp chỉ cần nói có thể khiến người khai ngộ, đó chính là Phật pháp, người đó chính là Phật Bồ Tát. Do đây có thể biết, Phật pháp không chú trọng hình thức, nó chú trọng thực chất. Điều này chúng ta đặc biệt thấy trong Kinh Hoa Nghiêm, trong kinh này cũng có, kiếp trước Bồ Tát Địa Tạng là Bà la môn nữ, tín đồ của Bà la môn giáo. Theo chúng ta thấy bà không phải tín đồ Phật giáo, là tín đồ của Bà la môn giáo. Tín đồ của Bà la môn giáo, bà cũng nghe lời Phật, bà cũng thực hành theo lời Phật dạy, bà khai ngộ, cũng đã chứng quả. Bà không hề từ bỏ Bà la môn giáo, vẫn là tín đồ của Bà la môn giáo.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy Bà la môn Thắng Nhiệt, đó là trưởng lão của Bà la môn, là đại sư trong Bà la môn giáo, không phải là tín đồ. Ông nghe Phật giảng kinh thuyết pháp và khai ngộ, ông hành Bồ Tát đạo, vẫn dùng thân phận trưởng lão Bà la môn giáo hành Bồ Tát đạo. Phật không hề bảo ông, người phải bỏ Bà la môn giáo, trên hình thức người phải làm tín đồ Phật giáo. Không có. Chúng ta phải hiểu điều này, vấn đề này bây giờ gọi là văn hóa đa nguyên.

Trong kinh Đức Phật nói, đồng không chướng ngại dị, dị không chướng ngại đồng, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, chúng ta hiểu rõ đạo lý này, đây là chân lý, đây là chân tướng sự thật. Đồng là gì? Là giác ngộ, đồng giác, giác ngộ triệt để chân tướng nhân sinh vũ trụ. Về sự tướng, mỗi người có thể thị hiện, biểu diễn tùy theo duyên của mình, mới hình thành xã hội này, pháp giới muôn màu muôn vẻ. Ngày nay chúng ta gọi là chân thiện mỹ tuệ, muôn màu muôn vẻ. Nếu chúng ta chấp trước vào những hình tượng này, nhất định phải nói đây là tín đồ Phật giáo, đó là ngoại đạo, thật ra chính bản thân mình cũng là ngoại đạo, cầu pháp bên ngoài tâm. Chúng ta nói họ mê, bản thân mình cũng đang mê. Điều này rất nhiều người học Phật, suốt đời không thể khế nhập vào cảnh giới Phật, không thể nhập vào tri kiến Phật, nguyên nhân là đây, chính là phân biệt, chấp trước. Sợ nhất là chúng ta mặc trên người y phục này, đi đến đâu cũng thấy mình lớn, gọi là đầu tròn áo vuông chính là trên cả mọi người. Người ta thấy chúng ta, phải chấp tay xưng thượng nhân, thật ra chúng ta có cái danh thượng nhân, trên thực tế là hạ nhân, không phải thượng nhân. Tham sân si mạn, vọng tưởng phân biệt chấp trước, không hề giảm bớt chút nào. Cầu người khác cung kính cúng dường, tương lai lấy gì để trả cho người ta? Chúng ta xem chư Phật Bồ Tát, thấy trong kinh điển, ngài đối với tất cả chúng sanh khiêm tốn như thế, cung kính bình đẳng. Chúng ta không lưu ý, không để tâm, không siêng năng học tập. Chỉ học cống cao ngã mạn, khinh thị người khác, như vậy là phạm sai lầm lớn.

Học Phật, học đạo bắt đầu học từ đâu? Bồ Tát Phổ Hiền dạy: “lễ kính chư Phật”, bắt đầu học từ đây. Chư Phật nào? Tất cả chúng sanh là chư Phật. Không những hữu tình chúng sanh là chư Phật, vô tình chúng sanh cũng là chư Phật. Tất cả chúng sanh không phải chỉ nói hữu tình, vô tình cũng bao gồm trong đó.

Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy, nói về vô tình chúng sanh. Chiếc bàn là thiện tri thức, chiếc ghế là thiện tri thức, lư hương là thiện tri thức, chân đèn là thiện tri thức, đây là nói vô tình chúng sanh. Vô tình chúng sanh sao gọi nó là thiện tri thức? Nói từ pháp tánh, nói từ biểu pháp, từ sự biểu pháp chúng ta giác ngộ, nó chính là thầy chúng

ta, nó tượng trưng cho một pháp môn. Chúng ta thấy cặp chân đèn, đang đốt cây đèn sáp, vừa thấy trong tâm liền giác ngộ. Nên “đốt cháy thân mình, chiếu soi người khác”, chúng ta học được từ chỗ này. Chiếu soi người khác là phục vụ cho người, hy sinh chính mình phục vụ cho người khác, điều này học được từ cây đèn sáp. Từ lưu hương cũng học được ý này, cây hương đó, hương là dùng hương thơm cúng dường người, đèn sáp là dùng ánh sáng cúng dường người, dùng hết khả năng của mình, cúng dường tất cả chúng sanh, biểu trưng ý này. Chúng ta hiểu được ý này, chân đèn vì sao không phải thiện tri thức? Lưu hương sao không phải? Đương nhiên là thiện tri thức. Dùng bản năng của mình, toàn tâm toàn lực cúng dường tất cả chúng sanh, không có phân biệt, không có chấp trước, không có bất kỳ điều kiện nào.

Ngày nay chúng ta nhìn thấy là một thế giới bi thảm, nhìn thấy thế nhân quá nhiều khổ nạn, làm sao để giúp họ? Nói đạo lý quá sâu sắc họ không hiểu, họ cũng không có nhiều thời gian để học tập, ngẫu nhiên tiếp xúc vài phút, thời gian mười mấy phút. Chúng ta phải đem điều quan trọng nhất, những gì họ có thể tiếp thu truyền đạt cho họ. Điều gì quan trọng nhất? Lòng yêu thương quan trọng nhất. Yêu thương bình đẳng tất cả chúng sanh, trong này tuyệt đối không thể có cao thấp, thí xả vô điều kiện. Thí xả nói như hiện nay gọi là phục vụ, giúp người khác, phục vụ tất cả chúng sanh vô điều kiện, giúp tất cả chúng sanh, với tâm yêu thương chân thành, mỗi người đều có thể làm như vậy, thiên hạ thái bình. Không thể nói quá nhiều, không có nhiều thời gian để nói nhiều như vậy, quan trọng nhất là hai câu này. Chúng ta khuyên người khác, bản thân chúng ta phải làm được, không làm được khuyên người khác cũng vô dụng. Người ta nói, ông chỉ biết nói, bản thân thì không làm được. Chúng ta phải làm được, làm gương cho mọi người noi theo.

Ngôn thuyết là pháp môn, làm ra tám gương cũng là pháp môn. Ngôn thuyết là phương tiện, làm ra tám gương vẫn là phương tiện. Đây là ý thứ hai, ý thứ hai thâm sâu hơn ý thứ nhất, ý thứ ba nói càng sâu sắc.

“Phương tức là bí, tiện tức là diệu”. Sự sâu cạn này quả thật là tùy theo cảnh giới tu học khác nhau của mình, mà lãnh hội khác nhau. “Bí” không phải bí mật, nói cho chư vị biết, trong Phật pháp không có bí mật, bí mật thường không phải là việc tốt, việc làm sai trái mới bí mật. Bí trong Phật pháp là thâm mật, lý quá sâu, sự quá rộng, người thông thường không thể lý giải. Cần phải dạy học, huân tu, tham ngộ thời gian dài, dần dần mới có thể lý giải, đây là thâm mật, nó không phải bí mật.

“Tiện” là diệu, diệu là xảo diệu, thiện xảo. “Diệu đạt đến phương, tức là chân mật”, ở sau nói hai loại trước giải thích ý nghĩa cạn. Sau cùng giải thích này mới là “ý của phẩm này”. Cho nên pháp sư Thanh Liên, nói với chúng ta phương tiện bất tư nghi làm dụng. Mật này nghĩa là bất tư nghi, tác dụng của kinh này sâu rộng vô lượng. Đương nhiên ba ý nghĩa, ở sau bao gồm ở trước, ở trước không bao gồm ở sau. Tác dụng thật sự của kinh, đó là ý thứ ba, nhưng hiển thị trên hình tướng, là hai ý ở trước. Vì sao có hai loại tác dụng ở trước? Hai loại tác dụng này đều sanh ra từ tác dụng thứ ba, chúng ta cũng biết cũng hiểu ý này.

Như ở trước nói: “khéo dùng các pháp, tùy cơ lợi vật”, vì sao chúng ta không làm được? Hai câu này chính là khế lý khế cơ. Chúng ta tiếp dẫn tất cả đại chúng, rất hy vọng làm được khế lý khế cơ, mà thực tế chúng ta không làm được. Chúng ta cũng biết Phật có vô lượng pháp môn, mỗi pháp môn đều có thể giúp người minh tâm kiến tánh. Trong Kinh Bát Nhã nói: “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, nhưng chúng ta ở trong tất cả pháp môn vẫn có cao thấp, vẫn có sâu cạn, có rất nhiều sai biệt. Nguyên nhân này do đâu? Nguyên nhân là do ta chưa thấu triệt ý nghĩa thứ ba, chưa thấu đạt câu “diệu đạt đến phương”, khi thấu triệt câu này, pháp pháp đều viên dung. Hai chữ “diệu đạt”, đạt

là đạt đến, diệu đạt tức minh tâm kiến tánh của Tông môn. Phương tức là bí, bí là tự tánh, đối với hữu tình là Phật tánh, đối với vô tình là pháp tánh, Phật tánh và pháp tánh đều là tự tánh. Nếu có thể kiến tánh, đương nhiên mọi vấn đề đều được giải quyết, tánh mới là chân bí, thật sự thâm mật.

Hai loại trước bất luận là tự mình tu hành, hay là ta giáo hóa chúng sanh, đều có thể làm đến phương tiện thiện xảo. Bản thân tu hành có thiện xảo, công phu đặc lực, phiền não nhẹ, trí tuệ trưởng, đây là đạo lý nhất định. Phiền não giảm nhẹ từng ngày, trí tuệ ngày ngày đang tăng trưởng. Bởi vậy trong quá trình tu học, nghĩa là trong cuộc sống hằng ngày được pháp hỷ sung mãn. Không nhập cảnh giới này, cuộc sống chúng ta luôn chìm đắm trong phiền não, hoạn nạn khôn khổ. Cuộc sống như nhau nhưng cảm thọ bất đồng, một bên là pháp hỷ sung mãn, một bên là chìm ngập trong hoạn nạn khôn khổ, đây là mê ngộ khác nhau.

Chúng ta đọc tiếp đoạn văn bên dưới: “Cũng có thể dùng đây đủ ba ý này”. Tuy ba ý, thực tế mà nói ba mà một, một mà ba, như vừa nói ở sau thâm sâu hơn ở trước, ở sau có thể bao gồm ở trước.

“Lệ như Duy Ma sở thuyết, phương đẳng sở khai, cố Kinh Khê tác, tiên thoái chi thích, dung dữ thủ môn bí chi đàm”. Kinh Khê là tổ sư Thiên thai tông. “Tiên thoái chi thích” nghĩa là giải thích sâu cạn. Chúng ta thường nói kinh điển có thể nói sâu, nó thể nói cạn, có thể nói dài, có thể nói ngắn. Nhưng bản thân không khế nhập cảnh giới, thì không thể có năng lực này, nhập cảnh giới này sẽ có năng lực này. Cho nên diễn giảng rất linh hoạt, sinh động, giảng kinh không nhất định phải ở trên bục giảng, chú thích không nhất định chú thích toàn kinh. Bình thường chúng ta tiếp xúc nói chuyện với người, nên nhớ đều là giảng kinh, trong tâm niệm niệm giúp người khác giác ngộ, không nói lời thừa thãi. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni suốt đời không nói một câu dư thừa.

Chúng ta viết thư lui tới với người, viết thư chính là chú giải kinh, nghĩa là chú thích kinh. Chúng ta muốn học kinh giáo là học ngay trong cuộc sống hằng ngày, tiếp xúc bình thường với người trong mỗi ngày. Tiếp xúc bằng ngôn ngữ, tiếp xúc bằng văn tự, học như vậy sao lại học không được? Đương nhiên tiến bộ rất nhanh. Nếu nói rời khỏi bục giảng tức không phải giảng kinh, không viết chú giải tức không phải chú kinh, như vậy học giáo lý đến khi nào mới có thể học thành tựu? Suốt đời đều không thành tựu được. Tu học nhất định phải thực hành trong cuộc sống, tu học và cuộc sống hòa hợp thành một, làm gì có chuyện công phu không đặc lực? Trong kinh điển chúng ta thấy, Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư đại đức, mỗi người đều hòa thành một, công phu thành phần. Thành phần tức là hòa nhập vào trong sinh hoạt, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, xử sự đối nhân tiếp vật, tất cả đều là Phật pháp.

Thế nào gọi là Phật pháp? Giác pháp. Phật nghĩa là giác ngộ, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Quý vị nói ngài an vui biết bao, sống cuộc đời giác chánh tịnh. Chúng ta không biết, không biết nên sống đời mê tà nhiễm. Mê tà nhiễm quá khổ, giác chánh tịnh là niềm vui chân thật. Đức Phật dạy chúng ta phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Đây không phải khẩu hiệu, rất thực tế.

Bất luận ở thế gian này chúng ta có thân phận gì, có địa vị gì, đi theo ngành nghề nào, sống cuộc đời ra sao. Trong Kinh Hoa Nghiêm hiển thị cho chúng ta thấy, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, tất cả đều sống cuộc sống giác ngộ, tất cả đều hưởng thụ đại tự nhiên, đại viên mãn. Như đế vương, đế vương sống đời đại tự tại, đại viên mãn. Kẻ ăn xin, ăn xin cũng sống đời đại tự tại, đại viên mãn, không có sai biệt. Khi mê sai biệt rất lớn, đế vương đại phú đại quý, kẻ ăn xin bần cùng hạ tiện, vậy thì không giống nhau, khi ngộ đều giống nhau. Vì sao vậy? Vì khi ngộ đều sống đời giác chánh tịnh, giác chánh

tĩnh là cuộc sống bình đẳng, sung mãn trí tuệ, sung mãn an vui. Đây là thật, không phải giả, là bất tư nghi.

Trong kinh điển đại thừa thường nói: “bình đẳng chân pháp giới”. Chư vị phải biết, nhất chân chính là bình đẳng, không bình đẳng sao có thể trở thành nhất? Nhất là tâm nhất, sao tâm lại nhất? Trong tâm không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước là nhất. Vừa khởi tâm động niệm liền rơi vào hai ba. Đây là Phật pháp nói cho chúng ta về nguyên tắc chung, cương lĩnh chung. Chúng ta nắm bắt nguyên tắc cương lĩnh này, nắm bắt được phương hướng mục tiêu này, chúng ta tu học không bị đi sai đường, không đi đường oan uổng. Quên mất mục tiêu này, không thể tránh khỏi đi vào ngã rẽ, không thể tránh khỏi đi qua rất nhiều đoạn đường oan uổng, chịu hết mọi đau khổ, lúc đó mới nắm được phương hướng.

Bên dưới nói: “Kim Địa Tạng diệc nhiên, tuy chủ bí diệu chi đàm, tất kiêm môn pháp chi thuyết”. Bồ Tát Địa Tạng, đương nhiên ngài nhập vào cảnh giới này. Kinh điển là cảnh giới đại viên mãn. Chúng ta triển khai kinh văn, trong phẩm thứ nhất nhìn thấy Phật phóng quang, Phật phóng đại quang minh vân, câu thứ nhất “đại viên mãn quang minh vân”, câu này thống nhiếp toàn bộ tất cả pháp, vậy mới viên mãn. Đây chính là “diệu đạt đến phương”. 12 câu quang minh vân, hiển thị ra đại viên mãn, trong đại kinh nói, một tức là nhiều, nhiều tức là một, một nhiều không hai. Đại viên mãn là một, nói thành 12 câu là nhiều, hàng sơ học chúng ta không biết như thế nào gọi là viên mãn. Từ 12 câu hợp lại để xem, có thể nhận ra được chút ý nghĩa.

Nghĩa lý cảnh giới trong Kinh Địa Tạng sâu rộng vô tận, mỗi câu mỗi chữ đều là xứng tánh, nhưng kinh văn không thâm sâu, chúng ta xem giống như đọc truyện vậy, giống như xem tiểu thuyết vậy, không khó lý giải. Như ở trước nói về pháp môn, nói về phương tiện, là dùng ngôn thuyết rất cạn, biểu đạt nghĩa lý thậm thâm vô tận, đây là hiển thị đại dụng của kinh này.

Ở đây nói rất hay: “Ba loại giải thích đều đầy đủ”, Thiên thai tông giải thích về ba ý nghĩa của phương tiện, kinh này hoàn toàn đầy đủ. “Bao gồm đại ý kinh này”, hiện nay chúng ta nói, tổng quát, bao quát toàn bộ đại ý của bộ kinh này.

“Hà dĩ ngôn chi, lương do Địa Tạng đại sĩ, ư trần điểm kiếp tiền, hiện thân giáo hóa, tùy cơ xảo diệu, pháp dụng thiên nghi”. Pháp là pháp môn, phương là phương tiện, đây là cạn nhất, ngài vận dụng rất thích đáng, “nghi” là thích đáng. “Hiển thật thời trần, quyền môn khả nhập”. Bồ Tát Địa Tạng giáo hóa chúng ta, mục tiêu sau cùng là giúp chúng ta thành Phật.

Hai câu bên dưới rất quan trọng: “Phát bồ đề tâm, ư lại da thức nội, điểm Như Lai tạng ư vô minh tâm trung, tư chánh diệu đạt ư phương, tức thị Pháp Hoa chân bí”. Bồ Tát dạy chúng ta “phát tâm bồ đề”, Bồ Tát dạy chúng ta về “Như Lai tạng”, nói từ đâu? Nói trong vọng tâm, trong chân tâm không có gì để nói. Ngày nay chúng ta phát tâm bồ đề, dùng gì để phát? Vẫn phải dùng thức tâm để phát. Là tâm ý thức, chúng ta không còn gì. Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay do tâm ý thức làm chủ. Ngày nay học Phật vẫn nương vào tâm ý thức. Vô lượng kiếp đến nay tâm ý thức chúng ta mê, không giác. Hy vọng ngày nay tâm ý thức này có thể giác mà không mê. Chúng ta nhìn từ địa vị Bồ Tát, A la hán, Bích Chi Phật, quyền giáo Bồ Tát. Dùng Thiên thai tông để nói, Thiên thai biệt giáo thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng đều dùng A lại da thức. Đẳng địa mới phá một phần vô minh, thấy một phần chân tánh. Hàng phàm phu chúng ta học Phật, không thể lìa tâm ý thức. Tâm ý thức dùng chánh đáng thì tương ứng với Phật tri Phật kiến, đây là điều chúng ta phải học tập. Chúng ta chưa minh tâm kiến tánh, phải dựa vào chỉ dẫn của Phật, phải dựa vào Phật pháp. Kinh giáo giống như ngọn hải đăng vậy, nó chỉ phương

hướng cho chúng ta, chúng ta đi theo phương hướng này, là có thể đi đến chân thật, đạt đến mục đích của chúng ta. Lại nói với chúng ta chân ở đâu? Như Lai tạng là chân, chân ở trong vọng, chân vọng không hai. Sau khi giác ngộ vọng chính là chân, khi mê chân ở trong vọng.

Kinh Địa Tạng như vậy, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, cho đến Kinh Vô Lượng Thọ, tất cả kinh điển đại thừa há không phải như vậy sao? Đều có thể nói “diệu đạt u phương”, họ dùng phương pháp rất khéo léo. Vấn đề ngày hôm nay, chúng ta có thể lãnh hội được.

Đoạn bên dưới nói, là điều mà chúng ta cần phát tâm học tập: “Hựu phục nhất mao nhất đế, nhất sa nhất trần, ngã tiêm độ thoát, sử hoạch đại lợi”. Đây chính là tâm vô thượng bồ đề. “Mao” là nói sợi lông chánh báo trên thân mình, “đế” là một giọt nước vô cùng vi tế, một hạt cát, một hạt bụi, đều hình dung đến việc rất nhỏ, người thế gian thường sơ suất, không quan tâm đến. Bồ Tát đến vấn đề vô cùng vi tế cũng không bỏ qua, cũng không sơ suất, niệm niệm đều muốn giúp tất cả chúng sanh, giúp chúng sanh khai ngộ, “đại lợi” là khai ngộ. Từ điểm này chúng ta thấy, Bồ Tát từ bi đến tận cùng. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta có chú ý đến những việc nhỏ này hay không? Việc nhỏ này rốt cuộc là chỉ điều gì? Từng li từng tí trong cuộc sống hằng ngày, có thể làm gương tốt cho người thế gian hay không? Ý nghĩa là như vậy. Không thể làm gương tốt cho người thế gian là pháp thế gian, có thể làm gương tốt cho người thế gian gọi là Phật pháp. Không thể làm gương tốt cho người thế gian là pháp mê tà nhiễm, có thể làm gương tốt cho người thế gian là pháp giác chánh tịnh. Vấn đề cực kỳ nhỏ, như chúng ta cầm khăn lên lau mặt, lau xong, xếp lại một cách ngay ngắn vuông vức, đặt lại đây, đây chính là “nhất mao nhất đế, nhất sa nhất trần”. Không đến nỗi sau khi dùng xong, vứt đại xuống đó, đây là mê. Bồ Tát không như vậy, Bồ Tát phải làm gương tốt cho người noi theo, không phải làm vì mình, làm vì chúng sanh. Trong cuộc sống hằng ngày, điều cực kỳ vi tế, quý vị nói không ai nhìn thấy, không ai thấy có quý thân nhìn thấy. Quý thân cũng phải độ họ, quý thân cũng là chúng sanh. Niệm niệm có tâm độ chúng sanh, niệm niệm có biểu hiện độ chúng sanh, đây là điều chúng ta phải học tập. Học làm Bồ Tát, học làm Phật, chính là học Bồ Tát, học Phật.

Điều này nói trong kinh này, trong này ngài so sánh, như Kinh Pháp Hoa nói: “Cử thủ đề đầu, tụ sa vi tháp, hàm khai tiêu thiện, thành Phật hề sai”. “Tiêu thiện” không khác đại thiện, lớn nhỏ không hai, sao có thể sơ suất được? Những lời này trong kinh, đều nói đến hành vi của chúng ta trong cuộc sống hằng ngày. Chúng ta thử nghĩ xem, mỗi lần chúng ta đến một nơi tụ tập với người, vì sao không được người khác tôn trọng? Không được người khác hoan hỷ? Cuối cùng ép phải đi vào đường cụt. Không được trách người khác, nhất định phải quay đầu lại nỗ lực kiểm điểm bản thân, tìm ra khuyết điểm của mình, thật sự sửa đổi bản thân, như vậy tiền đồ mới sáng sủa, mới đạt được sự yêu thương ủng hộ của quảng đại quần chúng, sau đó mới có thể giáo hóa họ. Không được người khác tôn kính, dù Đức Phật đến cũng vô dụng, họ không tôn kính quý vị, căn bản họ không nghe lời quý vị, cũng không để ý đến những gì quý vị làm, đối với họ quý vị không còn cách nào khác, không độ được họ. Vì thế đối với người, đối với việc, đối với vật, nhất định phải học cách bao dung, phải học chân thành, phải học từ bi, phải có phương tiện, càng phải có kiên nhẫn. Đến cảnh giới Phật Bồ Tát, không bỏ một người nào. Cho nên giáo dục, thành tựu giáo dục là dạy người xấu thành người tốt, khiến người ác biến thành người thiện, biến người phạm thành thánh nhân, đây là giáo dục thành tựu. Không phải nói người này không dạy được, khai trừ họ, vậy không được, giáo dục này không thành công. Giáo dục thế gian và giáo dục Phật giáo khác nhau ở chỗ này.

Quý vị xem sách của Nho giáo, Khổng phu tử nói: “Cử nhất ngưng, bất dĩ tam ngưng phân”. Khổng phu tử không muốn dạy họ, không dạy nữa. Phật pháp không như vậy: “đệ tử nhà Phật không bỏ một ai”. Cho nên từ bi của Đức Phật vượt trên Khổng phu tử, trí tuệ của Phật, phương tiện thiện xảo cũng vượt qua Khổng phu tử. Chúng ta đối với Khổng phu tử không thể không tôn kính, không thể không khâm phục, nhưng dạy học của ông vẫn có giới hạn. Nói cách khác, ông đối với học sinh vẫn có điều kiện, Phật không có điều kiện, không có giới hạn. Chúng ta thấy hàng đệ tử Phật, người dù ngu ngốc đến mấy Phật cũng nhận, ngài có phương pháp. Như Châu Lợi Bàn Đà Già là người hoàn toàn không có sức ghi nhớ, không ai không ruồng bỏ ông, Phật vẫn nhận ông, điều này không dễ.

Bản thân chúng ta phải biết, ngày nay ta tiếp xúc với đại chúng, không có năng lực giúp người, bản thân phải giác ngộ. Vì sao vậy? Vì mình chưa đủ đức hạnh, chưa đủ trí tuệ, chưa đủ phương tiện thiện xảo, không thể giáo hóa chúng sanh, quay đầu lại phải lo cho thân mình, tu chính mình. Đây là lựa chọn của trí tuệ, không thể nói người không thể thành tựu người khác, cũng hủy luôn chính mình, vậy là sai. Cổ nhân nói không thể kiêm thiện thiên hạ, cũng phải biết tự hoàn thiện mình. Ta không có năng lực giáo hóa tất cả chúng sanh, giúp tất cả chúng sanh. Ta quay đầu lại, chân thành niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ, ta phải thành tựu chính mình. Khi đến thế giới Cực Lạc có thành tựu lớn, sau đó trở lại cũng không muộn, ta có duyên với tất cả chúng sanh, sau đó quay lại độ chúng sanh, không được không chịu cầu tiến. Không được nói họ không thể thành tựu, thời gian tinh lực của tôi cũng vì thế mà lãng phí mất, tôi cũng không có thành tựu, vậy là sai. Có duyên thì phải giúp chúng sanh, hành Bồ Tát đạo. Không có duyên, nhất định phải biết tự hoàn thiện mình. Muốn hoàn thiện mình trong pháp môn Tịnh độ, chính là chân thành niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ, đây là chân thiện.

Ngày xưa, đạo tràng đại khái đều thiết kế có hạ viện, ngày xưa xây dựng đạo tràng ở trong núi sâu. Hạ viện cũng là đạo tràng, thiết lập trong đô thị, tiếp dẫn chúng sanh. Trên núi là bản thân tu hành, đô thị dưới núi là báo đáp chúng sanh. Chúng ta tu hành nhận sự cúng dường của Phật tử tại gia, không thể không báo ơn họ, cho nên cũng phải người vào trong đô thị, giảng kinh thuyết pháp cho họ, dạy họ tu hành, bản thân nhất định ở trong núi tu hành.

Lần trước, tôi ở Perth Úc châu nhìn thấy tiểu thừa, có hai mươi mấy pháp sư, họ vẫn làm như vậy. Đạo tràng của họ ở trong núi, cách đô thị đi xe khoảng hai tiếng đồng hồ. Trong phố họ cũng có một giảng đường, thường có hai pháp sư trú ở đó, họ luân phiên đến ở đó, giảng kinh thuyết pháp. Rất như pháp, là phương pháp ngày xưa của Trung quốc, đến đây vẫn có thể thấy, quả thật không dễ. Họ ở đó, khi tôi thấy vậy rất khâm phục, tôi cũng rất thích. Ở Perth họ có một đạo tràng lớn, nghe nói có thể dung nạp năm sáu trăm người, đây là nơi họ thường giảng kinh.

Lần này tôi đến Sydney, ở Sydney họ cũng có một đạo tràng nhỏ, đạo tràng đó quá nhỏ. Diện tích hai tầng lầu của họ, chưa bằng phòng học này của chúng ta. Đạo tràng nhỏ này, nhà ở Sydney rất đắt, họ thuê, tiền thuê một tháng một ngàn, tiền Úc và tiền Singapore gần bằng nhau, làm công việc gì? Làm mạng internet, có hai ba vị pháp sư chuyên phụ trách mạng internet. Họ nói với tôi, mỗi ngày người lên mạng xem có hơn một vạn người. Vậy họ cũng không phải tiểu thừa, họ cũng phổ độ chúng sanh, tất cả những gì trong mạng chúng ta có ở chỗ họ đều có, họ mở ra cho tôi xem. Toàn bộ chương trình trên mạng của chúng ta họ đều có, nội dung của họ rất phong phú, làm một cách rất tốt, rất mạch lạc, rất trật tự, mở ra xem đều có thể khiến người sanh tâm hoan hỷ. Lần này tôi ở Sydney, có mấy hội họ đều tham gia, sau đó mời chúng tôi đi thăm đạo tràng

nhỏ đó của họ. Họ còn có thể duy trì được phong cách ngày xưa, chúng ta cần phải học tập, chúng ta cũng rất muốn học nhưng không có phước báo.

Hiện nay ở Đại lục, Cửu Hoa Sơn vốn là một đạo tràng tu hành rất tốt, bây giờ mở đường xe chạy lên đến nơi, khách tham quan từ sáng đến tối không ngừng, muốn tu hành cũng đành chịu. Hiện nay thật sự muốn tu hành, phải tìm một nơi thật kín để trốn mới được, bằng không khách khứa đến tìm quá đông, rất chướng ngại trong việc tu hành.

Những sự và lý này chúng ta cần phải hiểu rõ, cần phải minh bạch.

Ý của đoạn này là việc thiện nhỏ không thể không làm, việc thiện cực kỳ nhỏ đều không sơ suất, đừng cho rằng việc thiện nhỏ mà không làm. Việc ác nhỏ đều phải đoạn trừ, tích điều ác nhỏ sẽ thành điều ác lớn. Ngày nay chúng ta đúng là điên đảo, cho rằng điều ác nhỏ không sao, có thể tạo, việc thiện nhỏ cũng chẳng đáng gì, không cần làm. Chúng ta là việc thiện nhỏ không làm, việc ác nhỏ vẫn làm, vì thế đạo nghiệp không thể thành tựu, không thể tiến bộ, nguyên nhân là đây.

Người thời xưa, họ đối với điều ác nhỏ, điều thiện nhỏ đều rất coi trọng. Điều ác nhỏ không làm, điều thiện nhỏ chịu làm, bởi vậy họ thành công, là thành công như thế nào? Chúng ta thử nghĩ xem.

Bên dưới tiếp tục nói đến kinh này: “Huông nãi thiên cung tập chúng, cập sở hợp phân thân, số du hằng sa, Văn Thù võng trác, dĩ thành Phật đạo giả, hà thù thọ hạ phân thân”. Đây là điều chúng ta thấy trong kinh này, cung trời Đao lợi tập hợp chúng, chúng ta thấy vô lượng vô biên phân thân của Bồ Tát Địa Tạng, ở trước Phật phân thân đó hợp thành một thân. Phân thân là hóa thân. Bất kỳ một vị Phật Bồ Tát nào, hóa thân đều vô lượng vô số. Trong Kinh Phạm Võng nói Thế Tôn có trăm ngàn ức hóa thân Phật Thích Ca Mâu Ni.

Ứng hóa thân của Chư Phật Bồ Tát không có hình tướng nhất định, tùy loại hóa thân. Như Phẩm Phổ Môn nói về 32 ứng thân, họ ở trong mười phương thế giới, trong mười phương còn có ba đời, trong ba đời lại có mười phương, trùng trùng vô tận. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng, đáng dùng thân gì để độ, liền thị hiện thân đó. Chư vị phải biết rằng, Phật Bồ Tát không có thân tướng, không có thân tướng mới có thể hiện tất cả thân tướng khác nhau. Phật Bồ Tát không có pháp gì để nói, không có pháp gì để nói mới có thể ứng cơ thuyết pháp, có pháp rất khó khế cơ.

Bây giờ chúng ta ra bên ngoài giao tiếp, người ta mời chúng ta đi diễn giảng, trước tiên phải chuẩn bị tốt bài giảng, đó là có pháp để nói, không khê cơ. Trong trường hợp đó, mọi người có thể nhận thấy rất rõ ràng, thái độ thần tình rất cứng nhắc, không tự nhiên, không linh hoạt, hoàn toàn không giống với bình thường chúng ta diễn giảng. Tiện cho việc gì? Tiện cho việc phiên dịch, cho nên mới làm dự bị như vậy. Trên thực tế, làm dự bị chẳng khác nào nói bác sĩ chẩn đoán cho bệnh nhân, trước tiên là kê đơn thuốc, đem theo đơn thuốc đi khám bệnh. Quý vị thử nghĩ, đơn thuốc này, sau khi người bệnh uống xong bệnh có lành chẳng? Không đáng tin, dựa vào vận may.

Lần này chúng tôi diễn giảng trong tổ chức hòa bình của Tôn giáo thế giới, chúng tôi cũng chuẩn bị, nhưng ở trong trường hợp đó hoàn toàn vô dụng, phần diễn giảng đó đem phát cho mọi người tham khảo. Lúc đó, sau khi chúng tôi nghe các Tôn giáo báo cáo xong, tôi nói chuyện với mọi người đều không dùng bản thảo, không dùng bài chuẩn bị trước vẫn tốt hơn.

Khi chúng ta sơ học dùng bản thảo, giữ đúng quy củ, dùng phương pháp này để huấn luyện. Mục tiêu sau cùng, chúng ta hoàn toàn thoát ly bản thảo. Tuy thoát ly bản thảo, vẫn không trái với nguyên tắc nguyên lý này, như Khổng lão phu tử nói: “tùy theo ý muốn, mà không lệch lạc”. Ta nói pháp cho người, nói cạn nói sâu, nói dài nói ngắn,

đều phù hợp với tiêu chuẩn nội điển của buổi giảng. Phù hợp tiêu chuẩn là thiện, tùy ý gọi là khéo léo, khéo khéo không lia thiện, thiện không lia khéo léo. Đây là ứng cơ thuyết pháp, đây mới là phương tiện thiện xảo.

Bên dưới nói rõ, đây là từ bi của Bồ Tát Địa Tạng, học trò của Bồ Tát Địa Tạng, đã làm Phật không biết có bao nhiêu, nhưng ngài vẫn còn làm vị Bồ Tát.

“Thượng trú Bồ Tát giả, uyển tợ địa trung dũng xuất”. “Địa trung dũng xuất” là Kinh Pháp Hoa, công án trong Kinh Pháp Hoa, hiển thị đại từ đại bi của Bồ Tát. Thật ra trong cảnh giới này, phàm phu chúng ta phân biệt có Phật, có Bồ Tát, có chúng sanh. Nhưng đối với họ, hoàn toàn lia xa tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, không có Phật, không có chúng sanh, đó là cảnh giới của họ. Ở đây đại sư giải thích cho chúng ta, dù sao chúng ta cũng là phàm phu, vẫn còn vọng tưởng, những lời này là nói với chúng ta.

Mấy câu bên dưới cũng đáng cho chúng ta học tập: “Đại sĩ xuất giả lợi sanh, dĩ phát bồ đề tâm vi nhân, vô duyên đại bi vi căn, vô đắc phương tiện vi cứu cánh lợi sanh”. Đây là điều chúng ta nhất định phải tuân theo, phải học tập. “Xuất giả lợi sanh”, đương nhiên đó là nói ngài, chúng ta làm gì có được công phu này? Đối với thân phận chúng ta phải nói như thế nào? Chúng ta có thể quên mình vì người. Bồ Tát có thể xuất giả lợi sanh, chúng ta có thể quên mình vì người, đừng quá xem nặng lợi ích riêng mình. Chẳng hạn hiện nay cũng có một vài thầy nói, đợi tôi tu hành chứng quả, mình tâm kiến tánh, tôi mới ra đi hoằng pháp lợi sanh. Vậy là xong, đời này quý vị không thể mình tâm kiến tánh, ở thế gian này không có nói pháp, chúng ta cũng không mình tâm kiến tánh, vậy là hết, ở thế giới này Phật pháp lập tức đoạn tuyệt. Không có ai chịu ra giảng kinh thuyết pháp, cũng không ai dám ra giảng kinh thuyết pháp, vậy làm sao duy trì mạng mạch của Phật pháp?

Lúc đó thầy Lý dạy chúng tôi, chúng tôi làm gì đủ tư cách học giảng kinh? Làm gì có tư cách hoằng pháp? Vì chưa khai ngộ, vẫn là một phàm phu luôn bị phiền não chi phối. Nhưng nếu không làm, Phật pháp sẽ đoạn diệt. Thầy Lý dạy tôi, nếu có cơ duyên chúng ta nhất định phải làm, làm như thế nào? Biết chừng nào nói chừng đó. Lời Không phu tử dạy chúng ta: “Biết thì nói biết, không biết nói không biết, vậy là biết”. Ta biết một câu thì nói một câu, không biết thì đừng nói. Không được miễn cưỡng không biết cứ cho là biết, vậy là phạm sai lầm lớn, điều chúng ta không biết quá nhiều.

Học giảng kinh, bản thân chưa khai ngộ, giảng như thế nào? Giảng của cổ nhân, giảng chú giải của người khác, thầy dạy chúng tôi phương pháp này. Chỉ cần chúng ta đừng nói sai ý trong chú giải, nếu họ chú sai họ chịu trách nhiệm, chúng ta không chịu trách nhiệm, ta cứ giảng theo chú giải của họ, không nói theo ý mình, vậy là không sai. Thêm ý mình, thường hay có sai lầm, cần phải chịu trách nhiệm, điều này rất phiền phức. Khi nào mới được dùng ý mình? Khi mình đã ngộ nhập, chúng ta gọi là khai ngộ, đã quán thông viên dung, nói ngang nói dọc, nói cạn nói sâu, đều nói một cách tự tại, được. Chưa đến trình độ này, hoàn toàn dựa vào cổ nhân. Khi chúng tôi mới học giảng kinh, năng lực nương vào cổ nhân cũng không có, nương vào thầy, hoàn toàn giảng lại bài của thầy. Giảng sai thầy chịu trách nhiệm, chúng tôi không chịu trách nhiệm. Mới học dùng phương pháp này, trước tiên học thầy, giai đoạn thứ nhất, giai đoạn thứ nhất này đặt nền móng vững chắc, học tập cổ nhân. Sau đó mới thoát ly khỏi chú sớ của cổ nhân, bản thân nhập vào cảnh giới, đây gọi là cửa phương tiện. Chúng ta dùng cửa của thầy, đây là phương tiện đầu tiên. Tiếp đến dùng cửa của cổ nhân, từ phương tiện đầu tiên đi vào phương tiện. Sau cùng hoàn toàn không y theo bất kỳ chú giải của người nào, trực tiếp theo kinh văn

của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đây gọi là phương tiện chân thật. Thoát ly phương tiện chân thật, thì bản thân ta thành Phật rồi. Bồ Tát vẫn còn y theo kinh Phật mà.

Vì thế sau khi viên mãn bồ đề, chúng được quả Phật viên giáo cứu cánh viên mãn, hoàn toàn thoát ly kinh điển, những gì ta nói chính là kinh. Chúng ta cần phải hiểu, nương tựa như thế nào, làm sao để nâng cao lên, điều này có lợi cho việc tu học của bản thân.

Hết tập 12